TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 23/8/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Nguyễn Hoài Tâm

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hồng Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy

Ngày 23 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 93/2023/TLST–HNST ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc "***Tranh chấp ly hôn, nuôi con"***, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 433/2023/QĐST-HN ngày 20/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 433/QĐST –HN ngày 09/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Cẩm T, sinh năm 1993

Địa chỉ: 4 khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987

Địa chỉ: B khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

(Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Lê Cẩm T *trình bày*:

Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014 nhưng đến năm 2015 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Quá trình hôn nhân có thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ, nên phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Nay xét thấy không thể tiếp tục hôn nhân này, nên bà có đơn yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thành D1, sinh ngày 16/11/2015, hiện giờ do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Tài sản chung: Không có

Nợ chung: Không có.

Phía bị đơn – ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án lập thủ tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với ông D theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: bà Lê Cẩm T và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ, phía bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phía bị đơn – ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, có ký nhận các thông báo triệu tập của Tòa án nhưng không đến Tòa. Đây là trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, do vậy căn cứ vào thủ tục tố tụng đã được tiến hành hợp lệ, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với phía bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình hôn nhân qua trình bày của nguyên đơn cho thấy vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai đã có bàn bạc tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm. Ông Dương d được triệu tập nhiều lần vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy ông không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà T, hôn nhân của ông bà đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có cơ sở để chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn, để cả hai có cuộc sống riêng là phù hợp.

[4] Về con chung*:* Cháu Nguyễn Thành D1 hiện do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, do vậy có căn cứ để tiếp tục giao con chung cho bà bà T nuôi dưỡng theo nguyện vọng của bà T.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự

Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Cẩm T đối với ông Nguyễn Văn D**.**

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành D1 (nam), sinh năm 2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông D theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

4/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng chuyển tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu số 0002240 ngày 09/6/2023 thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Các đương sự
-Viện kiểm sát q. Bình Thủy
-Thi hành án q.Bình Thủy
-Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ
-Lưu hồ sơ vụ án
-UBND p An Bình, Q Ninh Kiều.

Đặng Thị Huệ